

Khái Quát Về Các Giáo Phụ Và Tiến sĩ Hội Thánh

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn



A - CÁC GIÁO PHỤ (Church Fathers)

Danh xưng này được dùng để chỉ các Giám mục hay giáo dân đã có những tác phẩm hay bài viết, bài giảng có nội dung giáo lý, (doctrines) tín lý (dogmas) và thần học (Theology) sâu sắc, tinh tuyền, phản ánh trung thực các chân lý của Đức Tin mà chính Chúa Kitô đã giảng dạy, đã mặc khải và truyền lại cho các Tông Đồ tiên khởi. Như thế, các Giáo Phụ là những người không những có đời sống thánh thiện gương mẫu mà còn giảng dạy, quảng bá và bênh vực các chân lý của Phúc Âm để chống lại các bè rối (heretics) và những kẻ dạy sai lạc giáo lý tinh tuyền do các Tông Đồ truyền lại, như Thánh Phaolô đã nhắc nhở môn đệ của ngài là Ti-mô-Thê như sau:

"Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ đó Thánh Thần ngự trong chúng ta." (2 Tm 1: 13-14)

Lại nữa, Thánh Phaolô cũng lưu ý môn đệ của ngài về nguy cơ có những người dạy giáo lý sai lạc như sau:

"Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng, một số người sẽ bỏ đức tin và theo những thần khí lừa dối, những giáo huấn của ma quỷ, đó là trò giả hình của những tên nói dối mà lương tâm như bị thối dẫu sắt nung." (1 Tm 4: 1-2)

Trước nguy cơ đó, các Thánh Giáo Phụ của Giáo Hội là những người từ thời sơ khai đã đóng góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và giảng dạy giáo lý tinh tuyền đã được truyền lại từ các Thánh Tông Đồ cho các người kế vị các ngài để tiếp tục loan báo Tin Mừng và giảng dạy những chân lý của đức tin.

Trong hàng ngũ các Thánh Giáo Phụ tiên khởi, người ta phân biệt: *các Giáo Phụ Hy Lạp (Greek Fathers)* tức các Giáo Phụ giảng dạy ở Đông Phương (trước năm 1054 là năm hai Giáo Hội Công Giáo Đông và Tây chấm dứt hiệp thông với nhau vì một số bất đồng về tín lý, phụng vụ và

quyền bính) trong khi các *Giáo Phụ Latinh (Latin Fathers)* giảng dạy ở Phương Tây, nơi tiếng Latinh là ngôn ngữ chính được dùng trong Phụng vụ, học hành và giảng dạy. Các Giáo Phụ được phân chia theo thời gian sống và giảng dạy như sau:

I - Các Giáo Phụ Tông Đồ (Apostolic Fathers)

Các Giáo phụ Tông Đồ (*hay còn gọi là các Tông Phụ*) là các Giáo Phụ sống cùng thời hoặc rất gần các Thánh Tông Đồ tiên khởi trong khoảng giữa thế kỷ thứ nhất và đầu thế kỷ thứ hai.

Có 6 vị được biết đến như sau:

- 1- Thánh Barnabas (cuối thế kỷ 1 và đầu thế kỷ 2).
- 2- Thánh Clement of Rome (sống vào thế kỷ 1).
- 3- Thánh Ignatius of Antioch (thế kỷ 1).
- 4- Thánh Polycarp of Smyrna (mất năm 156).
- 5- Thánh Hermas (đầu thế kỷ 2).
- 6- Thánh Papias (đầu thế kỷ 2).

II - Thời Trường phái Alexandria tức là vào khoảng cuối thế kỷ thứ hai cho đến năm 315.

III - Thời Hoàng Kim (Golden Age) là thời các Giáo Phụ sống và giảng dạy trong khoảng từ Công Đồng Nicea (325) cho đến năm 444 A.D với các Giáo Phụ tiêu biểu là thánh Basil (mất khoảng năm 379), Thánh Gregory Nazianzen (390), Thánh John Chrysothom (407), Thánh Anathasius (373). Các Giáo Phụ này thuộc Giáo Hội Hy Lạp (Greek Church). tức thuộc Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Các vị thuộc Giáo Hội Latinh, tức Giáo Hội Công Giáo Phương Tây, gồm có: Thánh Ambrose (mất năm 397), Thánh Jerome (420) Thánh Augustine (430).

IV - Thời cuối cùng, từ năm 450 cho đến A.D 750.

Sau đây là các đại Giáo Phụ đã được xưng tụng trong toàn Giáo Hội:

- 1- Thánh Ambrose thành Milan (mất năm 397).
- 2- Thánh Augustine, Giám Mục Hippo cũng là Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh (mất năm 430).
- 3- Thánh Jerome (mất năm 420).
- 4- Thánh Gregory of Nazianzen (mất năm 390).
- 5- Thánh Basil the Great (mất năm 379).
- 6- Thánh John Chrysostom (mất năm 407)
- 7- Thánh Athanasius (mất năm 373).

Muốn được phong danh hiệu Giáo Phụ, các Giám mục hay các nhà văn giáo dân phải có những điều kiện sau đây:

- 1- Thứ nhất, phải sống trong khoảng 6 thế kỷ đầu của Kiô Giáo, nghĩa là sống gần với thời các thánh Tông Đồ, hay gần các người kế vị theo sau các Tông Đồ; và do đó, được hiểu biết rõ hơn về những chân lý của Đạo thánh mà các Tông Đồ đã trực tiếp lãnh nhận từ Chúa Kitô.
- 2- Có đời sống thánh thiện, đáng làm gương mẫu cho người khác.
- 3- Có viết sách hay bài giảng nhiều ít để lại cho mục đích bảo vệ, gìn giữ và dạy dỗ giáo lý đức tin đích thực đã được mặc khải và truyền lại từ các Tông Đồ tiên khởi.
- 4- Được Giáo Hội công nhận và phong thánh với danh hiệu Thánh Giáo Phụ (Church Fathers).

B - CÁC TIẾN SĨ HỘI THÁNH (Doctor of the Church)

Danh hiệu Tiến Sĩ ở đây (Doctor) không đồng nghĩa với học vị tiến sĩ được trao cho các sinh viên đã đạt trình độ kiến thức cao nhất về một ngành chuyên môn nào ở các Đại học trên thế giới. Trong Giáo Hội Công Giáo, ngược lại, danh xưng **Tiến Sĩ (Hội Thánh)**, bắt nguồn từ nguyên ngữ Latin "docere" có nghĩa là dạy dỗ. Danh hiệu này được trao tặng cho các vị mà nay đã được phong thánh, vì có đời sống thánh thiện và có tác phẩm hay bài viết, bài giảng góp phần quan trọng cho việc học hỏi các chân lý đức tin vững chắc và con đường nên thánh.

Nghĩa là, các Thánh Tiến Sĩ là những người, khi còn sống, không những đã có đời sống thánh thiện, có linh đạo (spirituality) sâu sắc và có ít nhiều chứng từ để lại với nội dung dạy dỗ và bảo vệ đức tin chân chính, cũng như chỉ dẫn con đường nên thánh, đáng làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh và sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trên Nước Trời.

Như thế, các Thánh Tiến sĩ cũng là các thầy dạy đức tin vững chắc, tức là dạy con đường nên thánh với gương sống thánh thiện của các ngài cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh như các ngài.

Cụ thể, thánh Thérèse Giêsu Hải Đồng (Thérèse of Lisieux, 1873-1897) mới có 15 tuổi, chưa học hết bậc trung học, và đã được đặc cách thâm nhận vào Dòng kín Lisieux (Pháp) năm 1888. Nhưng sau chín năm sống ở đây và mất năm 1897 khi mới 24 tuổi, đã để lại cho Giáo Hội một di sản thiêng liêng hiêm quý. Vì thế, bà đã được phong Tiến Sĩ Hội Thánh năm 2000, vì Giáo Hội nhìn nhận con đường tu đức đơn sơ nhưng sâu sắc và gương sống thánh thiện, khiêm nhu của bà, đáng làm khuôn mẫu cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh bằng "*con đường thiêng liêng nhỏ bé (Little Way)*" mà bà đã sống và thực hành suốt 9 năm trong Dòng kín Lisieux.

Như vậy, các Thánh Tiến Sĩ không phải là những người, khi còn sống, đã dạy những kiến thức của người đời mà là dạy con đường nên thánh với gương sống và ảnh hưởng tinh thần có sức lôi kéo người khác học theo để nên thánh, nên trọn lành như Chúa

Giêsu đã kêu gọi "Anh em hay nên hoàn thiện như Cha anh em trên Trời là Đấng hoàn thiện." (Mt 5: 48)

Danh xưng Tiến Sĩ Hội Thánh phải được Đức Thánh Cha hay một Công Đồng Đại kết (ecumenical Council) nhìn nhận và công bố cho toàn Giáo Hội học hỏi và noi theo để sống và thực hành đức tin tinh tuyền cùng với đời sống thánh thiện mà Chúa Kitô đã giảng dạy và được lưu truyền từ các Thánh Tông Đồ cho đến các thế hệ tiếp theo trong Giáo Hội.

Về phía Tây phương, có bốn Thánh Tiến Sĩ được tuyên phong năm 1298 là các Thánh Ambrose thành Milan (Ý), Thánh Jerome, Thánh Augustine of Hippo và Gregory the Great thuộc Giáo Hội Phương Tây. Bên Đông phương, cũng có bốn vị được tuyên phong năm 1568 là các thánh Athanasius, John Chrysotom (Miệng Vàng), Basil the Great và Gregory of Nazianus.

Sau đây là danh sách các Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh xếp theo thứ tự thời gian sống:

1. Thánh **Athansiô**, giám mục thành **Alessandria (296-373)** người đã bênh vực thần tính của Chúa Giêsu chống lại Ông ARIÔ, và là một trong những vị thánh tiến sĩ nổi tiếng của Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Lễ kính ngày 02.5.
2. Thánh **Ephrem của Syria (306-373)**, phó tế, rất giỏi về Kinh Thánh và việc mục vụ, tác giả của nhiều ca vịnh và của tập sách có tựa đề là "Chú Giải Kinh Thánh". Lễ kính ngày 09.6.
3. Thánh **Hilariô thành Poitiers (315-367)**, giám mục và đã dấn thân chống lại lạc giáo của Ario, trong tập sách nổi tiếng của ngài có tựa đề là "Bàn Về Thiên Chúa Ba Ngôi" (De Trinitate). Lễ kính ngày 13.01.
4. Thánh **Cyrillô thành Giêrusalem (315-386)**, nhà hùng biện lỗi lạc. Lễ kính ngày 18.3.
5. Thánh **Grêgôriô Nazianzêno (329-389)**, sinh tại Nazianzo vùng Cappadocia, nhà thần học nổi danh, có công giải thích những màu nhiệm Kitô một cách sâu xa. Lễ kính ngày 02.01.
6. Thánh **Basiliô thành Cesarea (330-379)**, giám mục, người có công tổ chức lại tinh thần đan viện đông phương. Lễ kính ngày 02.01.
7. Thánh **Giêrônimô thành Stridone (335-420)**, linh mục, người đã có công dịch Kinh Thánh ra tiếng latin, được gọi là bản Phổ Thông (Vulgata) tiếng Latinh. Lễ kính ngày 30.9.
8. Thánh **Ambrôsiô thành Milanô (339-397)** Tổng giám mục Milanô. Lễ kính ngày 07.12.
9. Thánh **Gioan Kim Khẩu (347-407)**, nhà hùng biện có tài, dám chống lại Hoàng đế của Constantinopoli lúc đó theo lạc giáo của Ario, nên thánh nhân bị đày và chết trong cảnh bị đày. Lễ kính ngày 13.9.
10. Thánh **Augustinô (354-430)**, giám mục của Ippona, Bắc Phi, thần học gia và triết gia, tác giả của nhiều sách nổi tiếng, trong đó có hai tập sách "Confessions" (Tuyên Xưng) và "Thành Trì của Thiên Chúa" (City of God), được nhiều người biết đến. Lễ kính ngày 28.8.

11. Thánh **Cyrollô giám mục Alexandria (376-444)**, một trong những người có công tổ chức Công Đồng Êphêsô vào năm 431, và chống lại bè rối của Nestorio. Lễ kính ngày 27.6.
12. Thánh **Lê Cả (400-461)**, giáo hoàng. Lễ kính ngày 10.10.
13. Thánh **Phêrô Kim Ngôn (380-450)**, giám mục, nổi tiếng về những bài giảng và những bài viết về Thiên Chúa Ba Ngôi. Lễ kính ngày 30.7.
14. Thánh **Grêgôriô Cả (540-604)**, giáo hoàng, có công canh tân phụng vụ, cổ võ đời sống đan viện và những hoạt động truyền giáo. Lễ kính ngày 03.9.
15. Thánh **Isidôrô giám mục Siviglia (560-636)**, người có công tổ chức lại Giáo Hội Công Giáo Tây Ban Nha thời đó. Lễ kính ngày 04.4.
16. Thánh **Bêđa khả kính (673-735)**, thầy dòng Biển Đức, người Anh. Lễ kính ngày 25.5.
17. Thánh **Gioan Đamascênô (676-749)**, linh mục, có công áp dụng triết học của Aristote để giải thích giáo lý công giáo. Lễ kính ngày 04.12.
18. Thánh **Phêrô Damianô (1007-1072)**, tu sĩ, sau được bổ nhiệm làm giám mục, được thăng tước Hồng Y, đại diện Đức Giáo Hoàng trong nhiều Công Nghị. Lễ kính ngày 21.02.
19. Thánh **Anselmô thành Aosta (1033-1109)**, Đan viện phụ, giám mục, sang truyền giáo tại Canterbury, Anh Quốc. Lễ kính ngày 21.4.
20. Thánh **Bernardô (1190-1153)**, người Pháp, viện phụ Citeaux, người có công canh tân dòng Xitô. Lễ kính ngày 20.8.
21. Thánh **Hildegard thành Bingen (1098-17.9.1191)**, nữ tu, người Đức. Lễ kính ngày 17.9.
22. Thánh **Antôn Padova (1195-1231)**, tu sĩ Phanxicô. Lễ kính ngày 13.6.
23. Thánh **Albertô Cả (1205-1280)**, người Đức, tu sĩ dòng Đaminh, sau được bổ nhiệm làm giám mục, thầy dạy Thánh Tômasô Aquinô. Lễ kính ngày 15.11.
24. Thánh **Bonaventura (1217-1274)**, tu sĩ Phanxicô, sau được bổ nhiệm làm giám mục, rời hồng y. Lễ kính ngày 15.7.
25. Thánh **Tôma Aquinô linh mục (1225-1274)**, tác giả của tập Summa Teologica (Tổng Luận Thần Học). Lễ kính ngày 28.01.
26. Thánh nữ **Catarina Siêna (1347-1380)**, người Italia, tu sĩ dòng nữ Đa Minh, có công hiệp nhất giáo hội bị chia rẽ lúc đó. Lễ kính ngày 29.4.
27. Thánh **Gioan Avila (1500-10.5.1569)**, linh mục, Tây Ban Nha. Lễ kính ngày 10.5.
28. Thánh nữ **Têrêsa Giêsu thành Avila (1515-1582)**, người Tây Ban Nha, người có công canh tân dòng Carmêlô. Lễ kính ngày 15.10.
29. Thánh **Gioan thánh giá (1542-1591)**, người Tây Ban Nha, cộng tác với thánh Têrêsa thành Avila, để canh tân dòng nam Carmêlô. Lễ kính ngày 14.12.
30. Thánh **Phêrô Canisiô (1521-1597)**, người Hòa Lan, linh mục dòng tên. Lễ kính ngày 21.12.
31. Thánh **Roberto Bellarmino (1542-1621)**, người Ý, tu sĩ dòng tên, sau được bổ nhiệm làm giám mục và hồng y. Lễ kính ngày 17.9.
32. Thánh **Laurenô Brindisi (1559-1619)**, linh mục capucin, đi rao giảng khắp Âu Châu, và qua đời tại Lisbon. Lễ kính ngày 21.6.
33. Thánh **Phanxicô Salêsiô (1567-1622)**, giám mục Genève, Thụy Sĩ. Lễ kính ngày 24.01.

34. Thánh **Anphongsô Maria Liguori (1696-1787)**, người Ý, sinh tại thành Napoli, giám mục, sáng lập dòng Chúa Cứu Thế, chuyên môn về thần học luân lý. Lễ kính ngày 01.8.

35. Thánh nữ **Têrêsa Hải Đồng Giêsu** và Nhan Thánh (Têrêsa thành Lisieux, 1873-1897), người Pháp, nữ tu dòng kín Camêlô tại Lisieux. Lễ kính ngày 01.10.

Chúng ta cầu xin cùng các Thánh Giáo Phụ và Tiến Sĩ cách riêng phù trợ chúng ta trong đời sống thiêng liêng và noi gương các ngài để trở nên thánh, vì "**Cha chúng ta ở trên trời là Đấng Thánh**".

Ngày 7-10-2012, Đức Bênêđictô XVI tôn phong Thánh Gioan Avila và Thánh nữ Hildegard von Bingen là Hai vị Tiến Sĩ thứ 34 và 35 của Hội Thánh

Nguồn: <http://catechesis.net/index.php/su-giao-hoi/giao-phu/797-khai-quat-ve-cac-giao-phu-va-tien-si-hoi-thanh>